

# Lịch sử khoa tử vi Trung hoa và Việt nam

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ

Trong thập niên 1960 trở lại đây, Việt nam ở hoàn cảnh chiến tranh, biến cố diễn ra liên miên. Hôm nay thế này, ngày mai bưng mắt dây đã khác, nên khiến con người muốn tìm hiểu số mệnh mình bằng các khoa học huyền bí. Trong các khoa học huyền bí, thì khoa Tử-vi được coi là có nhiều tính chất khoa học, giải đoán được mọi sự kiện của cuộc đời và mở rộng. Bởi vậy khoa Tử-vi được nghiên cứu rất nhiều. Từ những người cao niên, học thức uyên thâm, tới những sinh viên học sinh, thi nhau tìm hiểu khoa này. Cho đến năm 1973-1975, một bán nguyệt san được xuất bản với tên khoa học huyền bí do ông Nguyễn Thanh Hoàng sáng lập và làm chủ nhiệm. Tạp chí này mang tên **Khoa học huyền bí** nhưng gần như là nơi quy tụ những kết quả của các nhà nghiên cứu Tử vi. Người yêu khoa Tử vi thì nhiều, mà sách vở ấn hành không được là bao. Tự trung có các bộ sau đây :

- **Tử-vi đầu số tân biên** của Vân-Điền Thái-thứ lang.
- **Tử-vi áo bí** của Hà-lạc Dã Phu.
- **Tử-vi Hàm-số** của Nguyễn Phát Lộc.
- **Tử-vi đầu số toàn thư** của La Hồng Tiên do Vũ Tài Lục dịch nhưng chỉ có một phần ngắn.

Trong bốn bộ sách Tử-vi trên thì từ tính chất các sao, đến cách an sao, giải đoán hầu như quá khác biệt nhau, khiến cho người nghiên cứu không biết đâu là phải, đâu là trái, đâu là sự thật mà đi theo. Thậm chí có sách đi vào những chi tiết thần kỳ chí quái, hoang đường trái hẳn với khoa Tử-vi nguyên thủy, đó là bộ Tử-vi Áo-bí của Hà-lạc Dã-phu.

Hiện (1977) khoa Tử-vi ở Việt-nam, bị coi là một khoa nhảm nhí bị cấm tuyệt, người coi Tử-vi bị kết tội ngang với những tội đại hình. Tuy nhiên trong dân chúng, vẫn nghiên cứu, và các thầy Tư-vi vẫn đông khách. Tại hải ngoại, người Việt lại tiếp tục nghiên cứu khoa này, số người nghiên cứu hầu như đông đảo hơn hồi 1975 về trước nữa. Lý do, khi tiếp xúc với văn minh cơ giới Âu-Mỹ không giải quyết được lẽ huyền bí của con người với vũ trụ. Hơn nữa khoa Tử-vi nhiều tính chất khoa học hơn các khoa chiêm tinh khác. Lý do thứ ba khiến khoa Tử-vi được nhiều người nghiên cứu là, khi ra ngoại quốc, người Việt không ít thì nhiều đều tìm cách học thêm. Học nhiều thì kiến thức rộng. Kiến thức càng rộng thì việc nghiên cứu càng sâu rộng hơn. Một vài nơi như Pháp, Canada, Úc, Hoa-kỳ, họ đã thành lập những hội nghiên cứu Tử-vi, hơn nữa có nhiều bạn trẻ dùng vi tính lập lá số, giải đoán lá số; thực là một điều đáng khuyến khích.

Tuy nhiên trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại, lấy đâu ra sách vở tài liệu để họ nghiên cứu ? Sách vở căn bản không có, rất dễ dàng đi đến sai lạc, khiến cho khoa Tử-vi bị mất giá trị, khiến cho khoa Tử-vi bị mất giá trị, mà mất luôn sự tin tưởng và mất luôn ngày giờ của người nghiên cứu.

Bởi vậy chúng tôi mạo muội mở đầu cho phong trào, bằng một bài nghiên cứu về lịch sử khoa Tử-vi, để độc giả có một cái nhìn tổng quát, khiến nó không bị ngộ nhận là nhảm nhí và đồng hóa với những khoa huyền bí thiếu biện chứng khác.

## I.- Thư tịch về khoa Tử-vi

Khoa Tử-vi bắt nguồn từ thời nào ? Ai là người khai sáng ra nó, cho đến nay sử sách không ghi lại. Các Tử-vi gia thường chỉ chú ý đến việc giải đoán Tử-vi hơn là đi tìm hiểu lịch sử. Bởi vậy cho đến lúc này, lịch sử khoa này vẫn còn lờ mờ. Thậm chí có người còn lầm lẫn khoa Tử-vi với những chuyện truyền kỳ chí quái ma trâu đầu rắn đầy hoang đường của tiểu thuyết Phong- thần hoặc Tây du ký và nói rằng: Khoa Tử-vi do một ông tiên tên Trần Đoàn đặt ra, và Trần Đoàn lão tổ là một Tiên ông trường sinh bất lão, có tài hô phong hoán vũ, phép tắc nhiệm mầu. Nhiều vị còn thờ Trần Đoàn lão tổ. Khi xem số cho thân chủ còn thấp hương khấn vái, để lão tổ linh ứng cho một quẻ, thật là nhảm nhí và vô lý hết sức.

Kể từ khi khoa Tử-vi được đặc dụng vào niên hiệu Càn-đức nguyên niên, đời vua Thái-tổ nhà Tống (863), cho đến nay trên một ngàn năm chưa có sử gia nào chép về lịch sử cả. Trên đường nghiên cứu, chúng tôi tìm được một số thư tịch rải rác sau đây, biên tập sơ lược về khoa này. Tôn trọng đúng nguyên tắc sử gia Đông phương, những gì nghi ngờ thì để nguyên, mà cổ nhân gọi là *nghi dĩ truyền nghi*.

### 1.- Tử-vi chính nghĩa

Bộ này do Hy Di tiên sinh truyền cho Tống thái-tổ là Triệu Khuông Dẫn. Bản chúng tôi có là bản chép tay của Hoa-yên tự. Bản này được tàng trữ tại Quốc sử quán triều Nguyên, năm 1955 trong một cuộc chính biến lật đổ Quốc trưởng Bảo-Đại chúng tôi sưu tầm được.

### 2.- Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh

Chúng tôi có hai bản. Bản chép tay gia truyền, cũng chép từ chính bản của Hoa-yên tự. Một bản nữa của Cẩm-chương thư cục Thượng-hải ấn hành năm 1921. Hai bản không khác nhau làm bao. Bởi gốc của bộ sách này là bộ Tử-vi chính nghĩa. Sau khi được Hy Di tiên sinh truyền cho, Triệu Khuông Dẫn và con cháu nhà Tống nghiên cứu rộng ra mới đặt cho một tên mới là Triệu thị Minh Thuyết Tử-vi kinh. Có nghĩa là họ Triệu giảng giải rõ ràng về bộ Tử-vi kinh. Bộ này được Hoàng Bính truyền sang Việt Nam vào niên hiệu Nguyên-phong thứ 7 đời vua Trần Thái Tông (1257), Hoa-yên tự chép lại và lưu truyền tới nay.

### 3.- Đông-a di sự.

Bộ này không phải là bộ sách nghiên cứu về Tử-vi, mà là bộ sách chép các học thuật đời Trần, trong đó có phần chép về Tử-vi. Bộ sách do ba người liên tiếp chép, đó là Huệ Túc phu nhân vợ của Trần Thái Tông; Đoàn Nhữ Hài, một vị Tể tướng đời Trần, học trò của Huệ Túc; Trần Nguyên Đán, một vị bác học cuối đời Trần.

Bản chúng tôi có là bản do Trần Nguyên Đán khắc bản mộc năm 1388.

### 4.- Tử-vi đại toàn

Bộ này do các văn thần nhà Thanh nghiên cứu, tổng hợp hết các sách cổ kim về Tử-vi, chép lại. Đây không phải là bộ biên tập, nghiên cứu mà chỉ là bộ sao chép lại mà thôi. Bản chúng tôi có là bản sao, đề rằng do Cẩm-chương thư cục Thượng-hải xuất bản năm 1921 ?

## 5.- Tử-vi đầu số toàn thư

Do La Hồng Tiên biên soạn rất giản lược, nhưng giống bộ Tử-vi chính nghĩa. Có thể nói đây là bộ Tử-vi chính nghĩa yếu lược. Bộ này do Cẩm chương thư cục xuất bản năm 1921 tại Thượng-hải. Sau này ông Vũ Tài Lục có dịch, nhưng dịch một phần rất ngắn, và không chú giải. La Hồng Tiên sống vào đời Minh.

*Trên đây là 5 bộ Tử-vi được coi là chính thư hay do chính phái biên tập. Ngoài ra còn một vài bộ dưới đây bị coi là tạp thư, tá phái nhưng chúng tôi vẫn nghiên cứu đầy đủ.*

## 6.- Tử-vi Âm-dương chính nghĩa.

Bộ này do Lã Ngọc Thiềm và các tử-vi gia thuộc Bắc phái biên tập, nên thường thêm chữ Bắc-tông để phân biệt với Nam-tông. Bản chúng tôi có là bản chép tay.

## 7.- Tử-vi Âm-dương chính nghĩa.

Do Ma-y biên soạn vào đời Tống, sau được các Tử-vi gia thuộc Nam-phái bổ túc sửa đổi, nên thường thêm chữ Nam-tông để phân biệt với Bắc-tông. Bộ này khắc bản in vào đời Thanh triều Khang-Hy, nhưng không ghi rõ năm nào.

## 8.- Tử-vi thiên thuyết.

Bộ tổng luận về Tử-vi do Lưu Bá Ôn, một đại thần khai quốc nhà Minh biên soạn. Bản chúng tôi có là bản khắc in vào đời Thanh triều Khang Hy, nhưng không ghi rõ năm nào.

## 9.- Lịch số tử-vi toàn thư.

Bộ này do Hứa Quang Hy đời Minh biên soạn. Bản chúng tôi có là bản chép tay.

Ngoài ra chúng tôi sưu tầm được khoảng trên hai mươi bộ sách khác, nhưng tựu trung mô phỏng các bộ sách trên đây cả nên không bàn tới.

## II.- Nguồn gốc khoa Tử-vi

Về nguồn gốc khoa Tử-vi thì bộ Tử-vi kinh tức Tử-vi chính nghĩa, phần Hy Di tiên sinh liệt truyện viết :

*“Tiên sinh lâu thông Dịch-lý, Thiên-văn, Hình-tượng, Lịch-số, Địa-lý, nhân thấy các khoa đều có uyên nguyên với số mạng nhân sinh, do vậy khái ngộ, soạn ra bộ Tử-vi kinh truyền cho đức Thái-tổ nhà ta.”*

Vì vậy nguồn gốc gốc khoa Tử-vi, có thể kết luận rằng, đặt cơ sở trên :

- Học thuyết Âm-dương ngũ hành của Dịch-lý.
- Từ Thiên-văn học, với những biến chuyển của tinh đầu.
- Từ Hình tượng học, tức khoa nghiên cứu về hình dáng vũ trụ, con người và thú vật.
- Từ Lịch-số, tức khoa nghiên cứu từ Thiên-văn, để tính sự tuần hoàn vũ trụ, tính ngày, tháng, năm.
- Địa lý, tức Phong-thủy, nghiên cứu về con người tương ứng với địa phương hướng nhà khí hậu v.v....

## 1.- Tiểu sử Hi-Di tiên sinh

Tiên sinh họ Trần húy Đoàn tự Hy-Di, người đất Hoa-sơn, ngày nay về phía Nam huyện Hoa-âm tỉnh Thiểm-Tây. Khi ra đời tiên sinh bị đẻ non tháng, nên mãi hai năm mới biết đi, thở nhỏ thường đau yếu liên miên. Tiên sinh học văn không thông, học võ không đủ sức, thường suốt ngày theo phụ thân ngao du khắp non cùng thủy tận.

Thân phụ tiên sinh là một nhà Thiên-văn, Lịch-số đại tài đương thời. Về năm sinh của tiên sinh, không một thư tịch nào chép. Nhưng căn cứ vào bộ Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh, khi tiên sinh yết kiến Tống Thái-tổ Triệu Khuông Dẫn vào niên hiệu Càn-đức nguyên niên có nói : « Ngô kim nhật thất thập hửu dư », nghĩa là, tôi năm nay trên 70 tuổi. Vậy có thể tiên sinh ra đời vào khoảng 888-893 tức niên hiệu Vạn-đức nguyên niên đời Đường Huy-Tông đến niên hiệu Cảnh-phúc nguyên niên đời Đường Chiêu-Tông. Tiên sinh bắt đầu học Thiên-văn năm 8 tuổi. Bộ Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh thuật :

*« Tiên sinh tám tuổi mà còn thơ dại, lúc nào cũng ngồi trong lòng thân phụ. Một hôm thân phụ tiên sinh phải tính ngày giờ muta bão trong tháng, bị tiên sinh quấy rầy, mới dắt tiên sinh ra sân, chỉ lên bầu trời đây sao mà bảo :*

*- Con có thấy sao Tử-vi kia không ?*

*Đáp :*

*- Thấy.*

*Lại chỉ lên sao Thiên-phủ mà hỏi :*

*- Con có thấy sao Thiên-phủ kia không ?*

*Đáp :*

*-Thấy.*

*- Vậy con hãy đếm xem những sao đi theo sao Tử-vi và Thiên-phủ là bao nhiêu ?*

*Thân phụ tiên sinh tưởng rằng tiên sinh có đếm xong cũng phải trên nửa giờ. Không ngờ ông vừa vào nhà, tiên sinh đã chạy vào thưa :*

*- Con đếm hết rồi. Đi theo Tử-vi có năm sao, như vậy chòm Tử-vi có sáu sao. Đi theo sao Thiên-phủ có bảy sao, như vậy chòm Thiên-phủ có tám sao.*

*Từ đấy tiên sinh được thân phụ hết sức truyền khoa Thiên-văn và Lịch-số.*

## 2.- Truyền cho vua Tống

Giai thoại kỳ thú mà hầu hết các nhà nghiên cứu Tử-vi đều biết, đó là Hi-Di tiên sinh đã dùng khoa Thiên-văn và Tử-vi đoán trước được hai đứa trẻ nghèo đói, sau đều trở thành vua. Bộ Tử-vi chính nghĩa phần Hi-Di liệt truyện đã kể giai thoại kỳ thú đó như sau :

*“Một hôm tiên sinh dẫn đệ tử ra sân xem Thiên-văn, chợt kêu lên rằng :*

*- Kìa quái lạ không ?*

*Đệ tử xúm lại nhìn theo tay tiên sinh chỉ thì thấy sao Tử-vi, Thiên-phủ đi vào địa phận của sao Phá-quân và Hóa-kỵ, mà ánh sáng chiếu xuống núi Hoa-sơn. Tiên sinh nói :*

*- Tử-vi, Thiên-phủ là đế-tượng, tức là vua. Tử-vi bao giờ cũng đi trước, Thiên-phủ bao giờ cũng theo sau. Đây tức là anh em một gia đình nào đó, đang buổi hàn vi, sau sẽ làm nên sự nghiệp vẻ vang, vị tới đế vương. Phá-quân là hao-tinh chủ nghèo đói, Hóa-kỵ chủ bản hàn, kêu xin. Phá ngộ Kỵ thì nghèo đói phải đi ăn mày. Tử, Phủ gặp Phá, Kỵ tức hai vị Thiên-tử chửa gặp thời phải đi ăn xin. Tất cả chiếu xuống Hoa-sơn, thì hai vị Thiên-*

tử sẽ qua đất Hoa-sơn ăn xin. Vậy ngày mai các người theo ta xuống núi, giúp cho vị anh hùng vị ngộ, đang gặp lúc cùng khó.

Đệ tử thưa :

- Đệ tử nghĩ, nhân lúc thiên-tử chưa gặp thời, ta nên cho người vay nợ, để mai đây có dịp đòi nợ cứu giúp dân nghèo.

Tiên sinh đồng ý. Hôm sau thầy trò xuống chân núi thấy một đoàn người chạy loạn đi qua. Tiên sinh để ý đến một thiếu phụ gánh hai chiếc thúng, trong mỗi thúng có một đứa trẻ khô ngô dung quang khác thường. Tiên sinh biết hai đứa trẻ này ứng vào sao Tử, Phủ trên trời đây. Mới hỏi thiếu phụ :

- Bà ơi ! Bà có mệt lắm không ? Bà gánh hai vị Thiên-tử đi đâu vậy ?

Thiếu phụ đặt gánh xuống thưa :

- Con tôi đó, đứa lớn tên Triệu Khuông Dẫn, đứa nhỏ tên Triệu Khuông Nghĩa. Từ sáng đến giờ chúng đói không có gì ăn. Tiên sinh bố thí cho chút đồ ăn được không ?

Tiên sinh đáp :

- Tôi xem thiên văn thấy dung quang hai con bà khác phàm. Bà có nhớ ngày giờ sanh của chúng không ?

Thiếu phụ cho ngày giờ năm sinh của hai con. Tiên sinh tính số Tử-vi, thấy cách của Khuông Dẫn là Tử, Phủ, Vũ, Tướng được Tả, Hữu, Khoa, Quyền, Lộc củng chiếu. Ngặt đại hạn đang gặp Kiếp, Kỵ nên nghèo khó. Số của Khuông Nghĩa là Thiên-phủ lâm Tuất, ngộ Tả, Hữu, Khoa, Quyền đại hạn cũng đang gặp Kiếp, Kỵ nên nghèo khó. Tiên sinh nói với học trò :

- Hai đứa trẻ này là chân mạng đế vương, khi đại hạn đi đến gặp Khô, Việt, Xương, Khúc, là lúc thành đại nghiệp đấy. Ta phải giúp đỡ mới được, hầu mua lấy cảm tình, lúc thiên tử gặp thời, có thể nhân đó giúp dân vậy.

Tiên sinh nói với thiếu phụ :

- Tôi tính số thấy hai con bà sau đều làm vua. Khi đã làm vua rồi, thì tất<sup>2</sup> cả giang sơn vạn dặm đều của con bà cả. Vậy bà bán cho tôi giải núi Hoa-sơn này lấy tiền mà tiêu.

Thiếu phụ tưởng ông đạo sĩ điên khùng mới mua núi. Bà đồng ý bán. Bởi bà không biết chữ, nên xé vạt áo hai con quấn vào đôi đũa, nhét trong một ống đũa, coi như văn tự trao cho Hy-Dì tiên sinh và nhận mười nén vàng.

Năm 960, Triệu Khuông Dẫn thống nhất giang sơn, lên ngôi vua lập ra nhà Tống, sau là Tống Thái-tổ. Niên hiệu Càn-đức nguyên niên (963), quan trấn thủ vùng Hoa-sơn dâng biểu về triều rằng: Có một đạo sĩ tên Trần Đoàn, tự Hy-Dì bao dưỡng dân chúng không nộp thuế. Đạo sĩ nói rằng : Hoa-sơn là đất riêng của ông, đã được nhà vua bán cho rồi.

Tống Thái-tổ không nhớ chuyện cũ, nổi giận, sai bắt Hy-Dì tiên sinh vào triều trị tội. Nhưng quan địa phương rất kính trọng tiên sinh, không giám trói, còn đưa lều cho tiên sinh cỡi để lai kinh. Tiên sinh được giải vào triều kiến. Thái-tổ hỏi :

- Đạo sĩ cũng phải tuân theo phép nước chứ ? Hà có phao ngôn nói rằng đã mua đất của triều đình ?

Tiên sinh đáp :

- Năm nay tôi đã trên 70 tuổi đâu giám nói dối. Luật lệ của bệ hạ là : Đời cha mẹ vay nợ, thì đời con phải trả. trước đây Thái-hậu qua Hoa-sơn, có bán cho bản đạo toàn vùng này lấy mười nén vàng. Văn tự còn đây.

Tiên sinh xuất trình ống đũa và vạt áo. Thái-tổ truyền đem vào hậu cung hỏi Thái-hậu. Thái-hậu nhớ chuyện cũ vội kêu lên :

- Vị thần tiên ở núi Hoa-sơn đây mà, người đã cứu nạn cho nhà ta xưa đây.

Thái-hậu kể chuyện xưa. Thái-tổ và triều thần kinh sợ về tài tiên tri của tiên sinh, vội tạ lỗi, lưu tiên sinh tại kinh, kính như bậc thầy. Tống Thái-tổ hỏi tiên sinh về khoa Tử-vi, tiên sinh rút ra trong bọc tập sách nhỏ đề Tử-vi chính nghĩa trao cho Thái-tổ mà râu rắng :

- Đây là tất cả những tinh nghĩa về khoa Tử-vi. Bản đạo không phải là người đặt ra khoa này. Nhân người trước đã nói về Tử-vi, bản đạo nhận thấy Dịch-lý, Hình tượng Thiên-văn, Lịch-số, Địa-lý đều có uyên nguyên với nhau, mới tước bỏ những rườm rà của người xưa, hợp thành khoa Tử-vi mà thần viết trong tập này. Với khoa Tử-vi, bệ hạ có thể biết kể trung, người nịnh, thời nào tốt, thời nào xấu mà mưu đại sự. Đó là học tới bậc sơ đẳng. Còn học uyên thâm hơn, có thể nhân số mạng xấu, dùng người nào thì cứu được kẻ bị nạn, và cứu như thế nào ? Thấy kẻ ác thì dùng người nào, cách nào thì trị được, đó là học tới trung đẳng. Còn học tới chỗ uyên thâm cùng cực, có thể làm đảo lộn cả thiên hạ nắm thiên hạ trong bàn tay. Nhưng bản đạo kính dâng bệ hạ một câu, khi dùng tập sách này, đó là : **Chữ Nhân**, đừng nên dùng vào những việc ác độc, tổn âm đức.

Tiên sinh được các quan xin coi Tử-vi. Họ chỉ việc biên ngày sinh, tháng sinh, năm sinh và giờ sinh, tiên sinh sẽ kê ra vị đó đang giữ chức vị gì trong triều, cùng sự lập thân ra sao, cuối cùng sự nghiệp sẽ kết thúc như thế nào. Triều thần không ai mà không kính phục.

### 3.- Cái chết của Hy-Di

Sử sách không ghi tiên sinh ra đời năm nào, mà cái chết của tiên sinh cũng rất mơ hồ. Bộ Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh viết :

« Niên hiệu Khai-bảo thứ ba (972), Thái-tổ sai sứ đến Hoa-sơn thỉnh tiên sinh, thì đệ tử cáo rằng tiên sinh ngao du sơn thủy đã ba năm không thấy trở về. »

Sau trên mười năm không thấy tiên sinh trở về, đệ tử tiên sinh cho rằng thầy đã quy tiên. Họ họp nhau bầu lấy người chưởng môn. Nhưng khi sinh thời tiên sinh gặp ai dạy người đó, trình độ học trò không đều nhau, mà họ không biết nhau nữa. Cuối cùng vì trong mười năm xa sự phụ, mạnh ai nấy nghiên cứu thành ra khoa Tử-vi có nhiều dị biệt. Các đệ tử của tiên sinh tự ý thu đệ tử, truyền dạy, người có căn cơ thì dạy hết, người không có căn cơ thì dạy ít, thành ra khoa Tử-vi trở thành một khoa bí hiểm của riêng từng nhà, nhiều nhà còn giữ để làm kế sinh nhai, do vậy mới có nhiều khác biệt nhau.

## III.- Khoa Tử-vi đời Tống

Tống Thái-tổ được truyền khoa Tử-vi bằng bộ Tử-vi chính nghĩa, giữ làm của riêng của hoàng tộc họ Triệu. Bộ sách chỉ được lưu truyền trong hoàng cung để biết kể trung, người nịnh, để biết vận số mưu đồ đại sự. Tất cả công trình nghiên cứu của hoàng tộc nhà Tống, sau được chép thành sách gọi là *Ngự giám tử-vi*. Nhưng khi nhà Tống mất, thì con cháu nhà Tống dùng bộ sách này làm kế sinh nhai, nên không dám dùng tên cũ nữa, mà đổi là Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh. So sánh giữa bộ Tử-vi chính nghĩa và bộ Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh, thì bộ thứ nhất cố tính chất lý thuyết đại cương, như những định luật. Bộ thứ nhì có tính chất thực nghiệm, thu góp kinh nghiệm mấy trăm năm nghiên cứu lại. Như bộ thứ nhất không bàn đến việc :

- Hai người sinh cùng ngày, giờ, tháng, năm, nhưng lá số khác nhau. Bộ thứ nhì đi vào chi tiết này rất kỹ.

- Số người sinh đôi. Trong khi bộ thứ nhì nghiên cứu đến mấy trăm cặp sinh đôi.

- Số những người chết tập thể. Như chết chìm đò, chết trong chiến tranh. Bộ thứ nhì lại nghiên cứu kỹ hơn, đưa ra giải quyết v.v...

Sau đây chúng tôi trình bày một giai thoại về Tử-vi đời Tống, mà hầu như ai cũng biết, và sử Trung-quốc cũng có chép :

Khi còn cầm quân tranh thiên hạ, Tống Thái-tổ có người em kết nghĩa tên là Trịnh Ân. Ân là một võ tướng dũng mãnh, tài ba, vợ Ân là Đào Tam Xuân cũng là một nữ tướng. Cả hai đã giúp cho Thái-tổ thành nghiệp lớn. Thái-tổ phong cho Trịnh Ân tước vương và thay vua trấn thủ ngoài biên trấn. Nhân đầu năm Thái-tổ xem số các tướng sĩ, văn võ quần thần, thấy số Trịnh Ân là Tướng-quân, Thiên-tướng thủ mệnh đại hạn gặp Kinh-dương, tiểu hạn Thiên-hình. Lưu niên Thái-tuế gặp Kiếp, Kị mới nói với quần thần rằng :

- Trịnh Ân do hai ông tướng thủ mệnh. Tướng sợ nhất kiếm và đao, không sợ Hỏa, Linh, Kiếp, Không. Nay đại hạn ngộ Kinh là đao, tiểu hạn ngộ Hình là kiếm. Ta e rằng Ân sẽ bị chém mất đầu. Đã vậy lưu niên Thái-tuế gặp Kiếp, Kị thì sẽ do kẻ tiểu nhân ám hại. Hơn nữa Kiếp, Kị lại ngộ Hồng, Đào, thì kẻ hại Trịnh Ân sẽ là đàn bà.

Triều đình đề nghị gọi Trịnh Ân về triều để được bảo vệ. Bấy giờ Trịnh Ân đương trấn thủ ngoài xa, nghe lệnh triệu hồi về kinh thì tuân theo. Khi đến kinh thấy một toán quân hầu hộ vệ kiêu vua, tiền hô hậu ủng. Ân tưởng Thái-tổ, vội xuống ngựa phủ phục bên đường tung hô vạn tuế. Nhưng khi ngừng đầu lên không phải là vua, mà là cha của một Phi-tần được Thái-tổ sủng ái. Chức tước, địa vị của Trịnh Ân cao hơn nhiều, mà phải lạy phục xuống đất thì nhục quá. Trịnh Ân nổi giận lôi vạ Quốc-cửu xuống đất đánh cho một trận về tội tiếm nghi vệ Thiên-tử. Vị Quốc-cửu bị đòn như tử, về nhà báo cho con gái biết, khóc lóc đòi trả thù. Vị phi thấy cha bị đòn đau, trở vào cung phục rượu cho Thái-tổ say mèm, rồi dâng biểu nói Trịnh Ân làm phản đập phá nghi trượng Thiên-tử. Tống thái-tổ say quá không tự chủ được, phê vào chữ **Trảm**. Thế là Trịnh Ân bị mang ra chém đầu. Khi Thái-tổ tỉnh rượu được triều đình tâu tự sự, thì chỉ còn biết bưng mặt khóc lớn.

Đào Tam Xuân thay chồng trấn ngoài ải, thấy chồng bị thác oan, Tam Xuân truyền quân sĩ để tang, kéo quân về triều hỏi tội. Các tướng phần bất mãn với việc Thái-tổ giết Trịnh Ân, nên không quyết tâm chiến đấu, hơn nữa không địch nổi Tam Xuân nên thua chạy. Tam Xuân vây kinh thành rất gấp. Triều đình tâu giết thứ phi, giết cả nhà Quốc-cửu để tạ tội với Tam Xuân. Nhưng Tam Xuân vẫn không lui binh.

Tình hình nguy ngập, Triệu Quang Nghĩa tâu với Tống Thái-tổ (*Quang Nghĩa là em Tống Thái-tổ, sau được truyền ngôi vua*):

- Thần xem số Tam Xuân thấy Vũ-khúc, Phá-quân thủ mệnh. Vũ-khúc thì hay giận, Phá-quân thì nhẹ dạ. Tử-vi kinh nói rằng: *Chỉ có Lộc-tồn chế được tình ác của Vũ-khúc, Thiên-lương chế được tính điên của Phá-quân*. Vậy ở đây có vị văn thần nào Thiên-lương, Lộc-tồn thủ mệnh, đề nghị có thể thuyết phục được Tam Xuân.

Thái-tổ chuẩn tấu, tìm ngay ra vị văn thần có tên Cao Hoài Đức có cách trên, sai ra ngoài thành, thuyết phục Tam Xuân. Quả nhiên Tam Xuân lui binh. Từ đấy trong suốt đời nhà Tống, con cháu họ Trịnh được nối tiếp nhau phong tước.

Như vậy thì Triệu Quang Nghĩa đã học tới trình độ khá uyên thâm khoa Tử-vi, nên dùng phá cách dữ tợn của Tam Xuân và trợ cách giúp Thái-tổ. Nghiên cứu lá số của Thái-tổ, năm đó đại hạn ngộ Ky, tiểu hạn đi vào cung nô, gặp Thiên-thương, Kiếp. Hạn Thiên-thương gặp Kiếp, Không thường là hạn bị hàm oan nguy đến tính mệnh. Chính Khổng-tử bị hạn này, bị vây tại nước Trần, hút chết đói. Số của Cao Hoài Đức, ngoài Thiên-lương, Lộc-tồn thủ mệnh, đại hạn ngộ Quyền, Khốc, Hư, Xương. Lương, Lộc chỉ chế được Tam Xuân. Nhưng chính Quyền, Khốc, Hư nói Tam Xuân nghe theo, và Văn-xương là sao giải hạn Địa-kiếp vậy.

## IV. Khoa Tử-vi sau Hi-Di

Hi-Di tiên sinh chết không chỉ định ai làm chưởng môn, thành ra học trò tiên sinh mạnh ai nấy nghiên cứu, không thống nhất. Bản chính bộ sách chép tay lại nằm trong hoàng cung, thành ra trong các đệ tử tiên sinh, người được truyền nhiều thì giỏi, người được truyền ít thì dở nhưng vẫn tưởng mình được truyền đầy đủ. Năm 1127, quân Kim chiếm phía Bắc nước Trung-hoa, nhà Tống di cư xuống phía Nam. Khoa Tử-vi cũng theo đó chia làm Bắc-tông với Nam-tông. Bắc-tông thì theo đúng Hi-Di không sửa đổi gì về các sao, an sao, chỉ nghiên cứu rộng ra áp dụng giống như hoàng tộc nhà Tống. Còn Nam phái bị ảnh hưởng của khoa bói dịch, nên đổi rất nhiều :

### 1. Vòng Thái-tuế.

Theo Hi-Di có năm sao là: Thái-tuế, Tang-môn, Bạch-hổ, Điều-khách, Quan-phù. Trong khi Nam phái thêm vào bảy sao nữa là: Thiên-không, Thiếu-âm, Tử-phù, Tuế-phá, Long-đức, Phúc-đức, Trực-phù. Vị trí chính của sao Thiên-không được thay bằng sao Địa-không (*bị thêm ra*).

### 2. Giải đoán vận hạn.

Theo Hi-Di tiên sinh thì đại hạn thứ nhất bắt đầu từ cung Huynh đệ hoặc Phụ mẫu. Trong khi Nam phái đổi là khởi từ cung mệnh. Rồi họ thêm những thứ đặc biệt như: Hạn Tam-tai, hạn Huyết-lộ, hạn Ác-thần, rồi căn cứ vào đó coi mỗi vì sao như một ông thần phải cúng vái trừ tà.

Người ta quen gọi Bắc phái là chính phái và Nam phái là phái Hà-lạc.

Đời Nguyên khoa Tử-vi bị cấm ngặt, bởi dân Trung-hoa đồng hóa khoa Tử-vi với nhà Tống, nên Nguyên triều cấm đoán, cũng không có gì lạ. Suốt đời nhà Minh khoa Tử-vi không có gì đặc sắc, chỉ mô phỏng những điều có từ đời Tống. Đến đời nhà Thanh, vua nhà Thanh thấy rằng: Mấy ông thầy Tử-vi thường được lòng dân chúng. Nhiều ông mượn cơ coi Tử-vi để khích động dân nổi dậy chống triều đình. Vua Khang-Hy mời các nhà Tử-vi danh tiếng về kinh, phong cho mỗi vị một chức quan để biến các vị thành tôi tớ triều đình. Lại cử một người Thanh đứng ra cai quản các vị này soạn bộ Tử-vi đại toàn. Bộ này chưa in thành sách. Trong dịp bát quốc xâm lăng Trung-hoa, thì Pháp, Nhật mỗi nước lấy được một bản.

## V. Tử-vi vào Việt-nam

Có hai thuyết nói về khoa Tử-vi truyền vào Việt-nam.

### 1.- Thuyết thứ nhất

Nói rằng một nhân viên sứ đoàn Đại-việt thời Lý tên Trần Tự Mai đã trộm được trọn vẹn bộ Tử-vi chính nghĩa và bộ Ngự-giám tử-vi, rồi đem về nước. Nhưng chính Tự-Mai cũng chỉ nghiên cứu rồi truyền cho con cháu.

#### *Ghi chú,*

*Từ Trần Tự-Mai đến vua Trần Thái-tông gồm 8 đời .Trần Tự Mai sinh Trần Vy Hoàng. Trần Vy Hoàng sinh Trần Tự Quang. Trần Tự Quang sinh Trần Tự Kinh. Trần Tự Kinh sinh Trần Tự Hấp. Trần Tự Hấp sinh Trần Lý. Trần Lý sinh Trần Thừa. Trần Thừa sinh Trần Liễu, Trần Cảnh tức vua Thái-tông nhà Trần.*

Nên sau này Hoàng Bính đem Tử-vi cho vua Trần, thì có cuộc tranh luận về Tử-vi giữa Hoàng Bính với Chiêu Minh vương Trần Quang-Khải và Chiêu-Quốc vương Trần Ích-Tắc.

### 2.- Thuyết thứ nhì

Một thuyết khác nói khoa Tử-vi truyền vào Đại-việt từ niên hiệu Nguyên-phong thứ bảy đời vua Trần Thái-tông (1257). Người truyền sang Đại-việt là tiến sĩ Hoàng Bính. Hoàng Bính sinh vào niên hiệu Gia-thái thứ nhì đời Tống Ninh-Tông (1203), đậu Tiến-sĩ làm Thị-độc học sĩ (*chức quan đọc sách và giảng sách cho vua nghe*) thời Tống Lý-tông. Năm Bảo-hựu nguyên niên (1253), tiên sinh nhân ở chức vụ Thị-độc học sĩ, nên nghiên cứu, hiểu tường tận các bộ sách Tử-vi chính nghĩa, Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh, tiên sinh nghiên cứu số Tử-vi của vua, Hoàng-hậu, các vương thần, khanh sĩ, văn võ đại thần, thì thấy số người cũng sắp táng gia bại sản, hoặc chết thê thảm, hoặc gia đình ly tán. Lúc đầu tiên sinh cho rằng có cuộc thay đổi ngôi vua trong triều, nhưng sau xem đến số của các vị trấn thủ đại thần, cũng đều tương tự cả. Tiên sinh cho rằng đó là vận nước sắp mất. Tiên sinh lại xem số mình và vợ con đều thấy thân cư Thiên-di, mệnh lập tại Tý, cung Thiên-di ở Ngọ. Tiên sinh mới giải đoán rằng: Tý là phương Bắc, Ngọ là phương Nam, vậy gia đình mình có số lập nghiệp ở phương Nam. Lại xem thiên văn, thấy tất cả các tinh hoa đều tụ cả ở phương Nam, mới bàn với phu nhân rằng:

- Ta xem thiên văn thấy phương Nam sáng rực, tương lai thánh nhân đều xuất hiện ở đó. Nay quân Thát-đát (Mông-cổ) chiếm gần hết giang sơn rồi, mà triều đình trên thì vua hôn ám, các quan thì những lậm, lòng dân đã mất, cái vạ vong quốc không xa cho lắm. Ấu là ta cáo quan về hưu, rồi đem tộc thuộc xuống phương Nam lánh nạn.

Năm 1257, Hoàng Bính đem tộc thuộc hơn ba nghìn người, đến biên giới Hoa-Việt, xin được vào đất Đại-Việt làm cư dân. Vua Thái-tông nhà Trần sai người lên tra xét, thấy họ quả thật tình, không có chi giả dối, mới thuận cho Hoàng Bính lập nghiệp ở vùng Yên-bang. Hoàng Bính dâng người con gái út 16 tuổi, nhan sắc diễm lệ, lâu thông thi thư và thuật số, Tử-vi tên Hoàng Chu-Linh. Vua Trần Thái-tông thu nhận, phong làm Huệ-Túc phu nhân rất sủng ái.

## VI.- Khoa Tử-vi đời trần

### 1.- Trường hợp được trọng dụng

Khoa Tử-vi được triều Trần biết đến trong một dịp đặc biệt: Thái-tử Hoảng bị bệnh mê man suốt ba ngày rồi mất trở ngược, tưởng qua đời. Vua đem thanh Thượng-phương bảo kiếm và áo Ngự-bào để bên cạnh rồi tuyên chỉ ;

- Nếu tỉnh dậy sẽ ban cho.

Ý nói sẽ truyền ngôi. Nhưng Thái-tử mất vẫn trở ngược. Hoàng hậu, phi tần khóc lóc thảm thiết, chuẩn bị chôn cất, nhân thấy Huệ-Túc phu nhân văn hay chữ tốt, có ý nhờ viết bài vị. Vì vậy phu nhân biết ngày, giờ, tháng, năm sinh của Thái-tử. Phu nhân bấm số, rồi tâu:

- Xin Hoàng-hậu đừng lo, Thái-tử chỉ mê man thôi, giờ Sửu ngày mai sẽ tỉnh dậy.

Vua và Hoàng-hậu tin tưởng và hỏi tại sao phu nhân biết? Phu nhân tâu:

- Thần tính số Tử-vi của Thái-tử thấy Đồng, Âm thủ mệnh tại Tý. Cung phúc tại Dần có Cự, Nhật. Tử-vi kinh nói rằng:

*“ Phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ,  
Do ư phúc trách cát hung”.*

**Nghĩa là :** Giàu, sống lâu, làm lớn, tiếng tăm, chết non, đau thương, khổ, do cung phúc tốt hay xấu. Đây cung Phúc của Thái-tử có Cự, Nhật tại Dần, lại có Tả, Hữu, Xương, Khúc hợp chiếu, thì căn cơ là người thọ lắm. Mệnh lại được Đồng, Âm tại Tý... thế thì Thái tử không chết non, sau còn trở thành vị minh quân anh hùng, tạo sự nghiệp rạng rỡ cho họ Đông-a và cho nhà Đại-Việt nữa. Hiện Thái-tử bị hạn Tang, Hổ, Kiếp, Hình thì đau yếu nặng đó thôi.

Vua và Hoàng-hậu còn phân vân chờ đến giờ Sửu hôm sau, thì Thái-tử tỉnh dần, rồi khỏi hẳn. Sau là vua Trần Thánh-tông, một vị vua anh hùng trong lịch sử Đại-Việt.

Nhân đó vua Thái-tông mới hỏi lý do tại sao phu nhân biết, phu nhân mới trình bày khoa Tử-vi. Vua Thái-tông triệu Hoàng Bính vào cung, tiên sinh dâng lên hai bộ sách Tử-vi chính nghĩa và Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh. Vua Thái-tông và hoàng tộc nhà Trần lại đua nhau nghiên cứu Tử-vi, và dùng như một nguyên tắc để cử người giúp nước.

### 2.- Một sự kiện sáng tỏ nhờ Tử-vi

Qua những lá số được Huệ-Túc phu nhân và vương hầu đời Trần chấm còn để lại, ngày nay chúng ta thấy được nhiều khía cạnh lịch sử. Như hiện trong văn học sử, người ta không biết vị thiên sư đặc đạo Tuệ-Trung thượng sĩ đời Trần, bản sư của Trần Nhân-tông là Trần Quốc Tung, anh ruột Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, tước phong Hưng-Ninh vương hay là Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng, con thứ nhì của Hưng Đạo vương? Căn cứ vào lá số của Huệ-Túc phu nhân, người sống đồng thời với Hưng Ninh vương, lại là thím của ngài, là sư phụ của ngài về khoa Tử-vi, thì những gì do phu nhân viết về ngài phải đúng. Hơn nữa phu nhân lại là người tích cực tiến cử Hưng Đạo Vương giữ chức vụ Tiết-chế binh mã, tức là Tổng tư lệnh quân đội, thì chắc chắn tình nghĩa thím cháu, vua tôi, thầy trò, phu nhân viết về gia đình Hưng Ninh Vương, Hưng Đạo vương không sai. Phu nhân chấm số cho Hưng-Ninh vương có phê như sau:

“... Kinh vân Tử, Tham, Mão Dậu đa vi thoát tục chi tăng. Ngô kim nhật kiến Tuệ Trung chi số: Tử, Tham ư Dậu ngộ Quyên, Đào, tuấn nhĩ chi lang. Tả, Hữu hợp chiếu thị tất đa tài, đa năng. Đãn hiềm Tử, Tham cư Dậu ngộ Không, Kỵ tất thoát tục vi tăng”.

**Nghĩa là** sách Tử-vi kinh nói rằng: người mệnh lập tại Dậu hay Mão, mà có Tử-vi, Tham-lang thủ mệnh đa số là người thoát tục đi tu. Nay ta xem số của Tuệ Trung thì thấy mệnh lập tại Dậu, Tử-vi, Tham-lang thủ mệnh, còn gặp Đào-hoa, Hóa-quyên thì là người đẹp đẽ. Được Tả, Hữu hợp chiếu thì là người đa tài, đa năng. Nhưng tiếc rằng cái số và mệnh lập tại Dậu, Tử-vi, Tham-lang thủ mệnh, gặp Thiên-không, Hóa-kỵ thì thế nào cũng đi tu.

Từ sự kiện trên ta tìm được Tuệ Trung thượng sĩ là Hưng-Ninh vương Trần Quốc Tung, chứ không phải là Trần Quốc Tảng.

### 3.- Phá cách, trợ cách

Qua các tài liệu còn lại, thì khoa Tử-vi đời Trần có một sắc thái đặc biệt hơn ở Trung-quốc, đó là **Phá cách** và **Trợ cách**. Câu chuyện Đoàn Nhữ Hài là một bằng chứng. Nếu Tống Thái-tổ biết Trịnh Ân bị nạn mà cứu không được, thì vua Trần Nhân-tông biết Đoàn Nhữ Hài bị nạn mà cứu thoát. Câu chuyện như sau:

Đoàn Nhữ Hài là học trò trường Quốc-tử giám ở Thăng-long. Năm 20 tuổi, Hài chuẩn bị để thi Thái-học sinh (*tiên sĩ*), muốn được thi Thái học sinh thì Hài phải qua một kỳ khảo hạch của trường trước, nếu thấy khá thì mới được cử đi thi. Một hôm ra chùa Diên-hựu (*chùa Một-cột*) chơi, thấy vị tăng ngồi nhìn trời, Hài hỏi:

- Bạch hòa thượng, tiểu sinh nghe rằng người tu hành có thể biết được vận số sau này sẽ ra sao, có đúng không?

Hòa thượng hỏi:

- Tiên sinh muốn biết điều gì?

- Tiểu sinh muốn biết mai sau hoạn lộ ra sao. Tiểu sinh mong sư phụ chỉ giáo cho tương lai.

Hòa thượng hỏi ngày, giờ, tháng, năm sinh của Hài rồi nói:

- Số của tiên sinh là số *tá cữu trùng ư kim điện*, nghĩa là số phò tá vua ở sân rồng, tức là số làm tới tể tướng. Mệnh lập tại Mùi, Tả, Hữu thủ mệnh là người đa tài, đa năng. Tử-vi kinh nói, *Tả-phụ, Hữu-bật bình tính khắc khoan, khắc hậu* nên tính tình từ tốn, hành sự cẩn trọng. Cái cách Nhật tại Mão, Nguyệt tại Hợi chiếu là cách Nhật, nguyệt tịnh minh, nên thì thì sớm gặp minh quân. Nhưng tiên sinh lại có một cách rất xấu Đào-hoa, Hồng-loan cư nô, lại gặp Hình, thì tất thế nào cũng vì đàn bà mà tan nát sự nghiệp, đến phải vong mạng. Đáng tiếc, đáng tiếc.

Hài mừng lắm trở về lo học hành, tháng sau trong kỳ thi khảo hạch của trường Quốc-tử giám, Hài bị trượt vì văn ngông nghênh, kênh kiệu quá. Hài giận lắm, tìm vị hòa thượng hỏi:

- Hôm trước đại sư đoán rằng sau này tôi sẽ làm Tể-tướng, thế sao tôi thi trượt? Không đậu thì làm sao thi Thái-học sinh được? Không đậu Thái-học sinh thì sao có thể làm Tể-tướng?

Vị Hòa-thượng cười đáp:

- Từ xưa đến giờ có biết bao nhiêu vị Tể-tướng mà không đậu đại khoa? Bần tăng đoán tiên sinh làm Tể-tướng, chứ có đoán tiên sinh thi đậu đâu? Nay năm nay tiểu hạn

tiên sinh nhập cung Dậu được Thái-dương miếu địa, Hóa-khoa từ Mão chiếu sang thì thanh vân đắc lộ gặp được thiên-nhan. Nhưng đại hạn đóng ở cung Ty. Thiên-mã gặp Đà-la tức là ngựa què. Ngựa đã què lại còn đi đến cung Dậu gặp Tuần thì ngựa bị chặt cụt chân. Vậy khi nào tiên sinh gặp ngựa cắn hoặc đá là lúc gặp vua. nhưng tiên sinh nhớ một điều: Khi được gặp vua, nếu hoàng-thượng ban thưởng cho bao nhiêu vàng bạc phải nộp cho lão tăng một nữa.

Hài mừng lắm, về nhà, đúng ngày mà hòa thượng đoán gặp vua, không thấy linh nghiệm. Hài tìm đến chùa Diên-hựu để hỏi tội hòa-thượng. Nhưng trên đường đi, Hài bị một người cỡi ngựa đụng phải, té lăn vào bụi cỏ. Hài túm lấy dây cương hạch tội:

- Nhà ngươi đi đâu mà có mắt như mù đụng phải ta?

Người cỡi ngựa, mình chỉ mặc áo lót, mũ đội phía sau ra trước, nhảy xuống ngựa tạ lỗi:

- Xin lỗi tiên sinh, tôi đi tìm cha tôi để tạ lỗi. Tiên sinh có biết chữ không? Tôi muốn nhờ tiên sinh một việc đây!

Hài bực mình nói:

- Ta học trường Quốc-tử giám, sắp thi Thái-học sinh, thì Bách-gia, Chư-tử, Cửu-lưu, Tam-giáo đều thông. Sao lại không biết chữ?

Người cỡi ngựa tiếp:

- Vậy tiên sinh làm dùm tôi bài biểu tạ tội với cha tôi, tôi sẽ bảo quan Quốc-tử giám tư nghiệp cho tiên sinh đậu. Năm sau thi Thái-học sinh tôi sẽ lấy tiên sinh đậu Trạng nguyên, được chăng?

- Nhà ngươi điên à? Nhà ngươi có biết, chỉ có một người cho Thái-học sinh đậu Trạng-nguyên, đó là vua. Nhà ngươi là ai mà dám nói lớn lối như vậy?

Người kia đáp:

- Tôi là Vua đây.

Đoàn Nhữ Hải nhìn lại mũ người đó, quả là vua, vội thụp xuống đất tạ tội.

Người cỡi ngựa chính là vua Trần Anh-tông. Nguyên sau khi chiến thắng Mông-cổ, năm 1293 vua Trần Nhân-tông nhường ngôi cho con là vua Trần Anh-tông rồi đi tu. Vua Anh-tông thường hay rượu chè say sưa. Nhân một hôm uống rượu Xương-bồ say quá nằm ngủ, thì Thượng-hoàng từ Thiên-trường về Thăng-long. Các quan trong triều không ai biết cả. Nhân-Tông thông thả xem cung điện từ giờ Thìn đến giờ Ty. Thái-giám dâng cơm. Thượng-hoàng không thấy vua đâu hỏi thái-giám. Thái-giám đánh thức vua dậy, nhưng vua say quá không tỉnh được. Thượng-hoàng giận quá bỏ về, lệnh cho các quan về Thiên-trường họp, có ý truất phế Anh-tông. Đến giờ Mùi, Anh-tông mới tỉnh dậy, cung nhân đem việc ấy tâu. Vua sợ quá không kịp mặc áo, nhảy lên ngựa chạy tới chùa Từ-phúc, thì đụng phải Đoàn Nhữ Hải. Hai người xuống thuyền về Thiên-trường. Đọc đường Đoàn Nhữ Hải làm tờ biểu dài hai ngàn chữ tạ tội. Nhưng Thượng-hoàng vẫn còn giận, không cho vào. Hai người phải quỳ ở ngoài. Các quan liếc mắt nhìn tờ biểu, thấy văn hay, truyền nhau đọc.

Thượng-hoàng nghe được hỏi:

- Văn ở đâu mà hay như vậy?

Các quan tâu rằng đó là bài biểu tạ tội của vua. Thượng-hoàng truyền:

- Đưa vào đây!

Ý ngài muốn nói rằng đưa bài biểu vào, nhưng các quan hiểu lầm đưa cả Vua và Đoàn Nhữ Hải vào. Thượng-hoàng thấy sự đã rồi, đành tiếp biểu xem, thấy lời văn điêu luyện, thống thiết, bèn xá tội cho vua Anh-Tông. Ngài phán rằng:

- Ta đang cần một thiếu niên anh tài phụ tá cho con ta. Nay gặp tiên sinh ở đây thực là may mắn.

Hài trình việc gặp hòa thượng ở chùa Diên-hựu, được hòa thượng đoán trước sự việc. Thượng-hoàng phán:

- Khoa Tử-vi do Hoàng Bính truyền sang Đại-Việt, khoa này đâu có truyền ra ngoài dân dã? Hòa thượng xem Tử-vi cho tiên sinh đó là sư phụ của ta, tức Tuệ-Trung Thượng-sĩ đó (tức Trần Quốc Tung).

Hài nghe xong hoảng sợ, nghĩ hôm trước nếu mình gây với hòa thượng thì bị ốm đòn rồi. Bởi Tuệ-Trung là một võ học danh gia đời Trần.

Thượng-hoàng hỏi số của Hài, rồi phán:

- Số của tiên sinh là số của bậc tế thần. Sau này làm nên sự nghiệp hiển hách. Nhưng tiếc rằng Đào, Hồng cư Nô, thì thế nào cũng xảy ra một chuyện bất chính trong tình trường, lại thêm Tham, Hinh nữa thì thế nào cũng vì má đào mà sự nghiệp tan vỡ, chết vì nghiệp tình, đáng tiếc thay.

Vua Anh-tông tâu rằng:

- Thần nhi nghe nói căn cứ vào khoa Tử-vi có thể cải được số mạng. Thỉnh cầu phụ hoàng có cách nào cứu được Đoàn tiên sinh không?

Thượng-hoàng bèn xé từ bìa kinh Kim-cương viết mấy chữ *Tứ đại giai không, miễn tử* trao cho Đoàn Nhữ Hài. Tứ đại Giai không là chữ lấy trong kinh Kim-cương:

*"Vô nhân tướng, Vô ngã tướng, Vô chúng sinh tướng, Vô thọ giả tướng, tứ đại giai không"*.

Nghĩa là không có hình tượng của người, của ta, của chúng sinh, không có cái gì lâu dài cả. Bốn cái đó đều là hư ảo..

Thượng-hoàng phán:

- Ta xem số thấy cái vạ vì má đào của tiên sinh sắp tới. Nay ta trao cho tiên sinh mảnh giấy này, khi bị nạn, có thể dùng nó để cứu mạng. Muốn giải cái nạn Hồng, Đào, Hinh, Tham thì phải dùng đến Quyền. Nay ta viết chữ miễn tử tức là dùng Quyền rồi, phụ với Hóa-quyền đóng chung ở Tham-lang nữa. Muốn giải hạn Thiên-hình thì dùng đến Không-vong. Ta dùng bìa cuốn kinh Kim-cương, tức là dùng cái Không của đạo Phật. Như vậy mong có thể cứu được tiên sinh.

Trở về Thăng-long, vua Anh-Tông phong cho Đoàn Nhữ Hài làm Ngự-sử trung tán, đây là lần đầu tiên một người không đậu đạt gì, mới 20 tuổi được phong làm Ngự-sử trung tán. Người thời đó ghen ghét làm thơ điệu Hài như sau:

*Phong hiến luận đàm truyền cổ ngữ,  
Khẩu tồn nhữ xú Đoàn trung tán.*

Có nghĩa là: Ôn câu cổ ngữ tại đài Ngự sử. Miệng của Trung-tán Đoàn Nhữ Hài còn hôi sữa. Ba năm sau hạn của Đoàn Nhữ Hài qua cung Tý gặp Đào, Tham, Quyền, Hồng và Thiên-thương, triều đình khám phá ra mối tình của Đoàn Nhữ Hài với một cung nữ của vua Anh-Tông.

Luật triều Trần rất khắt khe với tội ngoại tình. Ngay với thường dân khi ngoại tình xảy ra, gian phu bị tử hình, dâm phụ tùy người chồng tha hay không. Nay tội đó xảy ra giữa một đại thần với một cung nữ. Nên cả hai bị khép tội chém đầu. May nhờ có thủ bút của Thượng hoàng, viết trên bìa cuốn kinh Kim-cương nên cả hai được miễn tử. Vua Anh-Tông truyền gả cung nữ cho Đoàn Nhữ Hài.

Đoạn trên đây chúng tôi tóm lược trong sách Đông-a di sự, phần Đoàn Nhữ Hài liệt truyện.

#### 4.- Tinh hoa khoa Tử-vi đời Trần

Hầu hết những bậc vua chúa, vương hầu nhà Trần đều nghiên cứu Tử-vi, để làm chìa khóa biết kẻ trung, người nịnh, biết vận hạn, mưu đồ đại sự.

Như khi triều đình phân vân không biết nên hòa với Mông-cổ, cho Mông-cổ mượn đường đánh Chiêm-thành, hay nhất định chống lại. vua Thái-tông do dự không quyết, Huệ-Túc phu nhân chấm số cho tất cả vua, hoàng-hậu, vương hầu, tướng sĩ, thấy đa số là những vĩ nhân, làm nên những chuyện kinh thiên động địa. Có một số bị chết thảm nhưng tiếng tăm vang dấy. Phu nhân quyết định rằng: Nên đánh. Bởi đánh thì sẽ thắng, có thắng các vương hầu mới có sự nghiệp vĩ đại như vậy. Một vài người tuy tuấn quốc thật nhưng danh thơm muôn thuở.

Có ai ngờ việc quyết định vận số quốc gia như thế, mà do khoa Tử-vi chiếm một phần.

Khoa Tử-vi đời Trần cũng dựa theo bộ Tử-vi chính nghĩa, rồi nghiên cứu rộng ra về phá cách và trợ cách.

**Tỷ dụ,** Tử-vi kinh nói rằng :

*Thiên-hình, Thất-sát cương táo nhi cô.*

Nghĩa là, người có thiên-hình, Thất-sát thủ mệnh thì tính tình nóng nảy, cứng rắn quá mà hóa cô độc. Muốn khuyên răn, chế ngự bớt sự cuồng táo đó, phải dùng người mệnh có Thái-dương, Thiên-đồng, Thiê-lương, Văn-xương, Văn-khúc, Đào-hoa, Hồng-loan. Bởi các sao này có thể giảm bớt sức nóng nảy của Hình, Sát. Tuyệt đối không dùng người mệnh có Kiếp, Không, Kinh, Đà, Tang, Hồ đã đành mà còn tránh dùng người có Tử-vi, Thiên-phủ, bởi Tử, Phủ kỵ Hình, Sát.

Như muốn phá người mệnh có Tử, Phủ thì dùng người có Kiếp, Không, Ky, Hình thủ mệnh. Tử, Phủ thì ngay thẳng, Kiếp, Không thì gian trá, tiểu nhân vậy dùng những mảnh lời hạ cấp sẽ làm cho người Tử, Phủ khốn khổ.v....

Khoa Tử-vi còn đi sâu hơn nữa. Như người có cung Phúc tại Thìn được Thái-dương tọa thủ, tức là được hưởng phúc ngôi mộ ông hoặc bố. Muốn ếm người đó, thì dùng cách ếm mộ ông nội hay cha y, thì y khốn khổ ngay.

Lối này trước đây người ta đã dùng để ếm mộ ông nội nhà văn Phạm Quỳnh, sau này ếm mộ nhà Ngô. Khi cố Tổng-thống Ngô Đình Diệm còn tại vị, nhiều người thù ghét, sau biết ngôi mộ tổ được cách *Long phụng triều* thì con trai, con gái, con dâu sự nghiệp đều vĩ đại cả. Người ta đã ếm ngôi mộ này. Thành ra khi con long bị đau, nó dấy lên, lại một người nam bị nạn, khi con phụng dấy lên thì có một, người nữ bị nạn.

Cái lối ếm này rất thất đức, nên chúng tôi không trình bày chi tiết vào đây. Tỷ dụ: Nhà Trần đã dùng lối ếm đó để diệt dòng dõi họ Chế ở Chiêm-thành. Trần Khắc Chung vì thương yêu Huyền Trân công chúa, mà công chúa bị triều đình nhà Trần gả cho Chế Mân, Khắc Chung tìm biết số Tử-vi của Chế Mân, rồi tìm ngôi mộ cung Phúc đức ếm, nên chỉ một năm sau Chế Mân chết.

## VI. Khoa Tử-vi các đời sau

Khi nhà Trần bị nhà Hồ cướp ngôi (1400), con cháu họ Trần tản mác đi khắp nơi, có người dùng khoa Tử-vi làm kế sinh nhai, khoa này đã do nẻo đó truyền ra khắp dân chúng.

Tương truyền Trần Nguyên Hãn, một danh tướng đã giúp vua Lê Thái-tổ đánh đuổi quân Minh. Nhưng ông là cháu nội của Trần Nguyên Đán, một vị Tể-tướng cuối đời Trần, nên khi đuổi giặc Minh rồi, vua Lê Thái-tổ muốn giết ông. Ông biết ý nói với bạn bè rằng: *Ông xem số Lê Thái-tổ là chỉ có thể ở với nhau khi hoạn nạn, lúc đại nghiệp thành thì nhà vua sẽ giết công thần.* Vì vậy ông cáo quan về ở ẩn trong dân. Tuy vậy nhà vua vẫn sai 42 vệ sĩ xá nhân về quê bắt ông. Khi đi đường về kinh, ông dùng võ giết các xá nhân rồi trốn đi (*sử chép thuyền chìm xá nhân và ông đều chết hết*). Ông trốn vào Thanh-hóa ếm ngôi mộ kết long mạch của nhà Lê, nên sau khi vua Lê Thái-tổ băng, tiếp theo vua Lê Thái-tông bị thương mã phong mà băng lúc 20 tuổi. Con vua Lê Thái-tông mới hai tuổi lên ngôi vua cũng bị anh là Lê Nghi Dân giết chết.

Một giai thoại nữa diễn ra dưới triều Lê.

*“Khi Lê Thái-Tổ thành đại nghiệp, về quê tế tổ, một ông lão người cùng quê hỏi rằng:*

*- Tôi với bệ hạ sinh cùng ngày, cùng giờ, cùng tháng, cùng năm, cùng quê, thế sao bệ hạ làm vua, mà tôi thì vẫn làm dân?*

*Trần Nguyên Hãn đáp:*

*- Đó là cung Phúc cả. Cung Phúc của Chúa tôi với ông đều có Thiên-đồng tọa thủ tại Hợi. Nhưng ngôi mã tổ ông lại không để trúng long mạch, ngược lại ngôi mộ của Chúa tôi để trúng long mạch nên được hưởng mệnh trời. Bởi số giống nhau, nên tướng mạo ông với Chúa tôi tương tự. Tôi nghĩ số ông có phần nào giống Chúa tôi chứ? Ông làm nghề gì nào?*

*Đáp rằng:*

*- Tôi làm nghề nuôi ong, hiện nuôi chín tổ ong.*

*Trần Nguyên Hãn đáp:*

*- Đó tôi nói có sai đâu. Bệ hạ làm Chúa chín châu, thì ông làm Chúa chín tổ ong, tổ nào cũng có vua, có quan, có tướng mà.”*

Sau này ông Lê Quý Đôn đi sứ Trung-quốc mua được bộ Tử-vi âm-dương chính nghĩa, Nam-tông đem về nghiên cứu. Ông có diễn giải ra bằng thơ lục bát khá đầy đủ. Khoa Tử-vi theo Nam-tông truyền vào Việt-nam từ đó.

## VII.- Dị biệt chính, Nam phái

### 1.- Sự khác biệt về số sao

**1.1. Bộ Tử-vi chính nghĩa.** Được coi như là chính thư. Không nói về số sao. Song trong mục dạy an sao có 93 sao, đó là:

#### **1.1.1. Các chòm.**

**Tử-vi:** 6 sao là Thiên-cơ, Thái-dương, Vũ-khúc, Thiên-đồng, Liêm-trinh.

**Thiên-phủ:** 8 sao là Thiên-phủ, Thái-âm, Tham-lang, Cự-môn, Thiên-tướng, Thiên-lương, Thất-sát, Phá-quân.

**Thái-tuế:** 5 sao là Thái-tuế, Tang-môn, Điều-khách, Bạch-hổ, Quan-phù.

**Lộc-tôn:** 17 sao là Lộc-tôn, Kinh-dương, Đà-la, Quốc-ấn, Đường-phù, Bác-sĩ, Lực-sĩ, Thanh-long, Tiểu-hao, Tướng-quân, Tấu-thư, Phi-liêm, Hỉ-thần, Bệnh-phù, Đại-hao, Phục-binh, Quan-phủ.

**Trường-sinh:** 12 sao là Trường-sinh, Mộc-dục, Quan-đối, Lâm-quan, Đế-vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai Dưng.

**1.1.2. Các sao an theo thảng:** 7 sao Tả-phụ, Hữu-bật, Tam-thai, Bát-tọa, Thiên-hình, Thiên-riêu, Đẩu-quân.

**1.1.3. Các sao an theo giờ:** 8 sao Văn-xương, Văn-khúc, Ân-quang, Thiên-quý, Thai-phụ, Phong-cáo, Thiên-không, Địa-kiếp.

**1.1.3. Tứ trợ tinh:** 4 sao là Hóa-quyền, Hóa-lộc, Hóa-khoa, Hóa-Kỵ.

**1.1.4. Các sao an theo chi:** 17 sao là Long-trì, Phượng-các, thiên-đức, Nguyệt-đức, Hồng-loan, Đào-hoa, Thiên-hỉ, Thiên-mã, Hoa-cái, Phá-toái, Kiếp-sát, Cô-thần, Quả-tú, Hỏa-tinh, Linh-tinh, Thiên-khốc, Thiên-hư.

**1.1.5. Các sao an theo can:** 5 sao là Lưu-hà, Thiên-khôi, Thiên-việt, Tuần-không, Triệt-không.

**1.1.6. Các sao cố định:** 4 sao là Thiên-thương, Thiên-sứ, Thiên-la, Địa-võng.

### 1.2. Bộ Triệu Thị Minh Thuyết Tử-vi kinh

Đều ghi có 93 sao, giống như bộ Tử-vi chính nghĩa.

### 1.3. Bộ Tử-vi đại toàn

Ghi rõ ràng rằng trong lá số phải có 93 sao như Hi-Di tiên sinh, kỳ dư an thiếu, đủ hay khác đi đều là tạp thư, ma thư của bọn đạo sĩ bịa đặt để lừa nhau, còn giả đạo đức, tỏ ra là người bác học, song chẳng qua là phường lưu manh!

#### 1.4. Bộ Tử-vi Đẩu-số toàn thư

Nói về số sao rất lờ mờ. Phần dạy cách an sao có ghi rõ 85 sao. Các sao cũng giống như ba bộ trên. Duy thiếu các sao sau đây: Đào-hoa, Phá-toái, Kiếp-sát, Cô-thần, Quả-tú, Lưu-hà. Nhưng khi đọc bài phú nói về các sao, thì lại thấy nói tới Đào-hoa, Ân-quang, Thiên-quý v.v...

#### 1.5. Bộ Đông-a di sự

Thấy ghi đúng 93 sao như bộ trên, nhưng khi xét các lá số để chiêm nghiệm thì thấy thiếu các sao: Bác-sĩ, Thiên-la, Địa-võng, Thiên-thương, Thiên-sứ. Có lẽ các Tử-vi gia đời Trần quan niệm rằng các sao trên đều ở vị trí cố định, nên không cần an vào như sao Bác-sĩ bao giờ cũng đóng chung với sao Lộc-tồn. Sao Thiên-thương bao giờ cũng ở cung Nô, sao Thiên-sứ bao giờ cũng ở cung Tật-ách và sao Thiên-la bao giờ cũng ở cung Thìn cũng như sao Địa-võng bao giờ cũng ở cung Tuất.

Trên đây là các bộ chính thư, dưới đây là các bộ tạp thư.

#### 1.6. Bộ Tử-vi Âm-dương chính nghĩa Bắc-tông

Thấy ghi đến 104 sao. Các sao cũng như giống như chính thư về số sao cũng như cách an sao, song thêm các sao sau đây: Thiên-tài, Thiên-thọ, Thiên-trù, Thiên-y, Thiên-giải, Địa-giải, Giải-thần, Thiên-lộc, Lưu-niên văn tinh, Thiên-quan quý nhân, Thiên-phúc quý nhân.

#### 1.7. Bộ Tử-vi âm-dương chính nghĩa Nam-tông

Ghi tới 128 sao, các sao cũng giống như sao Bắc-tông, nhưng thêm 24 sao là Thái-túc, Niên-xá, Thiên-khôi, Nguyệt-khôi, Niên-thổ-khúc, Nguyệt-thổ-khúc, Thiên-thương (Nghĩa là kho lúa khác với Thiên-thương ở cung Nô, như vậy trong lá số có hai sao Thiên-thương). Thiên-phủ-khố, Thiên-tiền, Hồng-diệm, Địa-không, Phù-trâm, Sát-nhận. Vòng Thái-tuế được thêm vào 7 sao nữa cho đủ 12 sao, đó là các sao Thiếu-dương, Thiếu-âm, Tử-phù, Tuế-phá, Long-đức, Phúc-đức, Trục-phù, Tứ-phi-tinh, Thiên-trượng, Thiên-dị, Mao-đầu, thiên-nhận.

#### 1.8. Bộ Tử-vi thiển thuyết

Gồm 128 sao, giống như bộ Nam-tông nhưng thêm vào 13 sao nữa rất quái dị, không có trong thiên-văn mà chỉ có trong tiểu thuyết thần kỳ chí quái, ma trâu đầu rắn. Đó là các sao: Nam-cực, Đông-đẩu tinh-quân, Bắc-đẩu tinh-quân, Nam-đẩu tinh-quân, Cửu-thiên huyền nữ, Dao-trì kim mẫu, Vũ-tinh, Lô-tinh, Thiên-vương tinh, Địa-tạng tinh, Thái-bạch kim tinh.

#### 1.9. Lịch số Tử-vi toàn thư

Số sao cũng giống như bộ Tử-vi thiển thuyết song dạy an sao ngược với các bộ trên. Như sao Trường-sinh không những chỉ an ở Dần, Thân, Ty, Hợi mà còn thấy ở Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Vòng Tử-vi an xuôi, vòng Thiên-phủ an ngược. Số sao cũng có 128 mà thôi.

## 2.- Sự khác biệt về sao lưu niên

### 2.1.Chính thư

Các sao lưu niên đều an giống nhau, số sao cũng giống nhau:

-Vòng Lộc-tồn với 15 sao không có Quốc-ấn, Đường-phù. (*Bộ Tử-vi đầu số toàn thư chỉ nói đến hai sao Kinh, Đà thôi*)

- Thiên-khôi, Thiên-việt, Thiên-mã, Thiên-khốc, Thiên-hư và vòng Thái-tuế 5 sao, Văn-xương, Văn-khúc.

Tất cả 27 sao.

### 2.2.Tạp thư

Vẫn gồm các sao như bộ chính thư nhưng thêm: Hỏa-huyết, Lan-can, Quân-sách, Quyện-thiệt, Bạo-tinh, Thiên-ách, Thiên-cầu, Huyết-nhận, Huyết-cổ, Ngũ-quỷ và vòng Trường-sinh 12 sao.

## 3.- Sự khác biệt về đại hạn

Chính phái an đại hạn như sau:

- Từ lúc đẻ ra tới số cục thì đại hạn an tại cung Mệnh.

- Đại hạn thứ nhất sẽ an vào cung phụ mẫu, hoặc huynh đệ.

Tỷ như: Người Hỏa-lục-cục, thì từ 1 tới 5 tuổi thì đại hạn ở cung Mệnh. Từ 6 tuổi trở đi thì đại hạn ở cung Huynh đệ hoặc Phụ-mẫu.

- Nhưng Nam phái lại an ngay đại hạn thứ nhất ở cung Mệnh, rồi đại hạn thứ nhì ở cung Phụ mẫu hoặc Huynh đệ. Như vậy từ lúc đẻ ra tới số tuổi “số cục” không có đại hạn.

Sự khác biệt này, đã khiến cho Nam phái phải đi tìm nhiều sao khác, hoặc nhiều thuật khác, để đoán cho đúng, nhất là đoán vận hạn chết rất quan trọng. Bắc phái đoán rất trúng, nhưng theo Nam phái lại khó khăn.

Sự khác nhau về hạn, khiến cho Nam phái không dùng bài phú đoán của Hy-Di tiên sinh được. Bởi phú đoán thì an đại hạn theo Bắc phái. Những người học theo Nam phái thường tỏ ý nghi ngờ các bài Phú. Họ phải dò dẫm, tìm hiểu lâu năm mới đưa ra lối giải quyết. Trong khi những người học theo Bắc phái, thì ngay sau khi học an sao, học có thể học cách giải đoán bằng cách xử dụng phú đoán được.

Tỷ dụ: Chính phái đoán số Hạng Vũ, căn cứ vào phú đoán:

*Hạng Vũ anh hùng hạn ngộ Thiên-không nhi táng quốc.*

*Thạch Sùng hào phú, vận phùng Địa-kiếp dĩ vong gia.*

Nghĩa là Hạng Vũ anh hùng nhưng hạn ngộ Thiên-không nên mất nước. Thạch Sùng giàu có nhưng hạn gặp Địa-kiếp nên tan nhà nát cửa. Nếu xét theo Nam phái thì câu phú trên không đúng được:

- Thứ nhất, theo Bắc phái chỉ có sao Thiên-không, Địa-kiếp đi đôi với nhau, không có sao Địa-không. Sao Thiên-không không đóng ở vị trí sao Địa-không của Nam phái và không có sao Thiên-không trước Thái-tuế một cung.

Hạng Vũ, đại hạn tới Dần gặp Địa-kiếp, tiểu hạn ở Thân gặp Thiên-không. Đại, tiểu hạn Kiếp, Không gặp nhau nên táng quốc. Dù đại hạn có Đồng, Lương, Quyền cũng không giải nổi.

Bàn về số Thạch Sùng cũng tương tự. Nếu đoán theo Nam phái bài phú trên cũng không đúng:

- Đại hạn đang tới cung Mão, gặp Thái-tuế, mà Thiên-không đóng ở Thìn.

Như vậy không có vụ Hạng Võ chết về Kiếp, Không lâm nạn, Sở vương táng quốc. Mà chỉ có việc Hạng Võ gặp hạn Địa-không ở Thân mà thôi.

Hồi còn ở Việt-nam, chúng tôi dạy Tử-vi cho các vị yêu khoa này, thường thì những vị chưa biết gì học mau hơn. Còn các vị học theo Nam phái, học thêm mấy chục bài phú nữa, mất công chính đốn lại. Bởi vậy chúng tôi có lời khuyên: Các vị học theo Nam phái thì không nên học những bài phú của Hy-Di, mà học các bài phú của Ma-Y thuộc Nam phái mà thôi. Nếu không đầu óc sẽ lộn tùng phèo.

#### 4. Sự khác biệt về an sao

Trong 93 tinh đầu không có sự khác biệt. Nhưng duy sau này những bộ tạp thư đưa ra an những sao mới, hoàn toàn do họ đặt ra, có sự quái gở khi an vòng Trường-sinh: Họ khởi Trường-sinh ở cả Tý, Ngọ, Mão, Dậu.

Về an Khôi, Việt thì chính thư, tạp thư chỉ khác nhau có tuổi Canh mà thôi: Chính thư Khôi ở Sửu, Việt ở Mùi. Trong khi tạp thư thì cho ở Dần, Ngọ. Về an tứ hóa: Tuổi Canh cũng bị lộn như Hóa-lộc đi với Thái-dương, Hóa-quyền đi với Vũ-khúc, Hóa-khoa đi với Thiên-đồng, Hóa-ky đi với Thái-âm. Trong khi tạp thư Hóa-khoa đi với Thái-âm, trong khi Hóa-ky đi với Thiên-đồng.

#### 5. Đối với sách Tử-vi hiện tại

Trừ bộ Tử-vi đầu số toàn thư do Vũ Tài Lục lược dịch, một vài đoạn đúng với chính thư, còn các sách khác, chúng tôi không tiện phân tích xem sách của vị nào ảnh hưởng của phái nào bên Trung-quốc!

Vân Điền Thái Thứ Lang là một đại đức Phật giáo, ông bị tử nạn xe hơi đã lâu, nên chúng tôi có thể bàn về sách của ông: Rất gần với chính phái. Ông Vũ Tài Lục là con của cụ Kép Nguyễn Huy Chiểu, hiện ở Hoa-kỳ. Còn ông Nguyễn Phát Lộc với chúng tôi có chút duyên văn nghệ, trước đây ông là phó Đặc-ủy trung ương tình báo VNCH, không rõ nay ở đâu, nếu ông còn ở Việt-nam thì có lẽ đã bị giết rồi.

Chúng tôi quan niệm: Dù tất cả Tử-vi gia thuộc phái nào đi nữa, cũng cần có kinh nghiệm. Về phương diện nghề nghiệp, họ phải dùng Tử-vi làm kế sinh nhai là điều bất đắc dĩ, bởi bỏ tâm não ra, an sao, chấm số, giải đoán một lá số Tử-vi không tiền nào, bạc nào trả họ nổi cả. Dù không trả tiền với tinh thần khoa học, họ cũng say mê nghiên cứu. Chính chúng tôi kiếm tiền rất dễ dàng, nhưng khi thấy một lá số kỳ lạ, cũng chẳng ngần ngại gì mà không bỏ ra cả ngày để nghiên ngẫm cho ra nguyên lý.

### XIII.- Kết luận

Tử-vi không phải là một khoa học độc lập, nó là kết tinh trong nhiều khoa học khác trong học thuật tư tưởng Á-châu. Người sáng lập ra không phải là Hy-Di tiên sinh. Ông chỉ là người kết hợp các khoa lại. Chính ông. Ông cũng công nhận khoa này có trước ông. Ông chỉ là người bổ túc và đưa nó trở thành một khoa nổi tiếng.

Khoa Tử-vi truyền vào Đại-Việt thời Lý do Trần Tự Mai, hay Hoàng Bính mang vào không cần thiết. Dù Tự Mai hay Hoàng Bính thì Tử-vi đó cũng thuộc chính phái. Nhưng bí truyền trong dân gian.

Đợi mãi đến khi ông Lê Quý Đôn đi sứ Trung-hoa về mang theo bộ Tử-vi của Nam phái, bấy giờ khoa Tử-vi mới được đại chúng hóa. Nhưng cũng chính vì vậy khoa Tử-vi ở Việt-nam có hai trường phái: Một trường chính phái, học rất mau, theo sát Hy-Di tiên sinh. Một trường phái nữa ảnh hưởng Nam phái, vì thất truyền thành ra không có hệ thống nào cả.

Những người nghiên cứu Tử-vi cần phân biệt rõ hai hệ thống, để lúc học mới khỏi bị bở ngỡ. Tuy nhiên không phải những sách vở nào của Nam phái cũng hỗn tạp, không phải những vị nào của Nam phái đều đoán liều cả. Tử-vi cũng như y học cần đi đến đối tượng là kết quả, ai đoán trúng, người đó đạt được học thuật. Cũng như y học, nói, viết không phải là cứu cánh, mà ai trị khỏi bệnh, người đó có lý.

Một vấn đề trước mắt của chúng ta là, làm sao có đủ sách cho các vị nghiên cứu tìm hiểu. Sách vở của cổ nhân chỉ là nền móng lúc đầu. Tại sao xưa kia Hy-Di tiên sinh đã tìm ra được nhiều nguyên lý Tử-vi, ngày nay chúng ta không thể đi sâu hơn tìm ra những nguyên lý khác. Cái xe hơi thế kỷ thứ 18 thô sơ, người sau cải tiến dần, nay trở thành những xe tối tân. Tử-vi là khoa học, chúng ta có thể tìm thêm, nghiên cứu rộng, để đưa ra những phát hiện mới. Bấy giờ mới đi tìm vận số con người, lại có thể đi xa hơn, phát triển phá cách, trợ cách, một lối phát huy độc đáo đời Trần, cần được đào sâu để đạt được tuyệt đích khoa học vậy.

*Viết tại Bruxelles, mùa Đông, Tân-dậu (1981)*

**Trần Đại Sỹ**

### TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

Hầu hết bằng Hoa-văn, và vài bộ bằng Việt-ngữ, gồm những bộ ghi trên.